



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 16/04/2026 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.6	18:44	22:30	↗
3.3	00:27	03:30	↘
1.3	06:48	10:30	↗
3.5	12:53	16:15	↘
1.2	19:15	23:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quyết - Trung	MACALLAN 18 - GUIBOT	5.1	189	4,616	H25 - TCHP	05:00	2HT	
2	A.Tuấn	SAWASDEE RIGEL	8.8	172	18,072	P/s3 - CL3	07:00	// 09.00	A5-TM
3	M.Tùng	TS JAKARTA	9.4	172	18,725	P/s3 - BNPH	07:00	// 10.00	A1-08
4	Uy	GREEN PACIFIC	9.2	147	12,545	H25 - TCHP	11:00	// 13.30	01-12
5	N.Cường	EVER WARM	10.1	172	27,145	P/s3 - CL7	11:30	// 14.30	A2-A5
6	V.Hải	ZHONG GU BEI HAI	9.8	172	18,490	P/s3 - CL1	11:30	// 14.30	A3-08
7	Th.Hùng - Duy	EVER OUTWIT	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4	12:00	// 15.00	A2-A5
8	Phú - Quyền	HANSA OSTERBURG	10.4	176	18,275	P/s3 - BP6	12:00	Tăng cường dây	A3-A5
9	Đức - Diệu	SPIL NIRMALA	10.4	212	26,638	P/s3 - CL4-5	11:30	// 15.30	A1-A6
10	Đào	MONICA	8.3	173	17,801	P/s3 - BNPH	19:30	// 22.00	A2-A6
11	Tân	SAWASDEE CAPELLA	9.6	173	18,072	P/s3 - CL1	20:00	// 23.00	A3-A6

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hồng - Đ.Chiến	ONE FALCON	11.6	365	146,287	P/s3 - CM3	00:30	MP-3NM-DL	MR-KS-AWA
2	N.Thanh - N.Dũng	ZIM ARIES	12.5	273	74,763	CM4 - P/s3	02:00	MP	A9-A10
3	M.Hải - V.Hoàng	AQUAMARINE	14.9	272	74,693	P/s3 - CM4	12:00	MP	A9-A10

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Chính	XIN HAI XIU	5.7	132	6,680	TCHP - H25	00:00		01-12
2	Chương	WAN HAI 285	8.6	175	20,924	CL7 - P/s3	02:30		A2-A5
3	Thịnh	QINGDAO VOYAGER	10	186	29,764	CL5 - P/s3	10:00		A2-A5
4	Đăng	KOTA NAZAR	10.5	180	20,902	CL3 - P/s3	10:30		A2-A5
5	H.Trường	POS LAEMCHABANG	8.2	172	17,846	BNPH - P/s3	10:00		A2-08
6	P.Cần	KMTC TOKYO	8.9	173	17,853	TCHP - H25	11:00		A3-12

7	T.Tùng	CA GUANGZHOU	9.8	167	17,871	CL1 - P/s3	14:30		A1-A3
8	Giang	ERAMUS EFFORT	7.9	142	9,562	CL7 - P/s3	14:30		A2-08
9	Đ.Toản - V.Dũng	NICOLINE MAERSK	9.9	199	27,733	CL4-5 - P/s3	11:30		A1-A6
10	Đ.Minh	SAWASDEE RIGEL	9.6	172	18,072	CL3 - P/s3	21:00		A5-TM
11	Vinh - H.Thanh	TS JAKARTA	9.6	172	18,725	BNPH - P/s3	22:00		A1-08.
12	Kiên	ZHONG GU BEI HAI	9.6	172	18,490	CL1 - P/s3	22:00		A2-A6
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà	STARSHIP JUPITER	10.9	197	27,997	BP7 - CL5	10:00		A1-A6
2	K.Toản - N.Trường	HANSA OSTERBURG	10.4	176	18,275	BP6 - CL3	21:30		A3-A5
3	Q.Hung	STARSHIP JUPITER	10.9	197	27,997	CL5 - CL5	22:00	Cano DL, ĐX, quay đầu tại cầu	



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS